

Số: 185 /TTr-UBND

Bình Phước, ngày 14 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Nghị quyết Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, Tại khoản 3, 4 Điều 9 Thông tư số 21/2024/TT-BYT quy định:

“3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 6 Điều 110 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và không được vượt giá cao nhất của dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tương ứng do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định.

4. Về hình thức văn bản định giá hoặc điều chỉnh giá: thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Giá”.

Theo Khoản 6 Điều 110 của Luật khám bệnh, chữa bệnh quy định:

“6. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại điểm b khoản 5 Điều này đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn quản lý thuộc phạm vi được phân quyền nhưng không vượt quá giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tương ứng do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định”.

Theo điểm b Khoản 5 Điều 110: “Quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Y tế và các Bộ khác”.

Và theo khoản 1 Điều 24 Luật Giá năm 2023 quy định:

“1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính. Việc ban hành văn bản được thực hiện như sau:

a) Lập phương án giá;

b) *Thẩm định phương án giá;*

c) *Trình và ban hành văn bản định giá, điều chỉnh mức giá.*”

Bên cạnh đó, ngày 06/12/2024 Bộ Y tế ban hành Công văn số 7583/BYT-KHTC về việc triển khai thực hiện phê duyệt giá khám bệnh, chữa bệnh theo Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 gửi Sở Y tế các tỉnh Tuyên Quang, Đắk Lắk, và Bắc Kạn. Theo đó, Bộ Y tế khẳng định “văn bản định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo khoản 6 Điều 110 Luật Khám bệnh, chữa bệnh là **văn bản hành chính**”.

Đồng thời, qua thống kê trên cả nước, hiện nay có 23 tỉnh, thành phố đã thông qua Nghị quyết quy định về giá dịch vụ khám, chữa bệnh (trong đó, có 16 địa phương thông qua Nghị quyết với hình thức văn bản hành chính; 07 địa phương thông qua Nghị quyết với hình thức văn bản quy phạm pháp luật). Ngoài ra, có 21 địa phương đã thống nhất hình thức ban hành Nghị quyết là văn bản hành chính. Như vậy, trên cả nước đã có 44 địa phương đã ban hành hoặc thống nhất ban hành Nghị quyết quy định về giá dịch vụ khám, chữa bệnh (trong đó có **37 địa phương** đã ban hành, thống nhất ban hành Nghị quyết với hình thức **văn bản hành chính**; **07 địa phương** ban hành Nghị quyết với hình thức **văn bản quy phạm pháp luật**).

Nếu ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì **không đảm bảo thời gian thực hiện** việc áp dụng giá dịch vụ từ 01/01/2025 đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Nghị định 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Từ các quy định nêu trên, xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 321/TTr-SYT ngày 23/12/2024,

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước theo hình thức **văn bản hành chính** như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý

Văn bản được ban hành trên cơ sở các căn cứ pháp lý sau:

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
- Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá;



- Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 17/11/2023, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 21/2023/TT-BYT quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp và Thông tư số 22/2023/TT-BYT quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp. Cả hai Thông tư trên có giá dịch vụ được điều chỉnh tăng chi phí tiền lương theo mức tiền lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng và có hiệu lực từ ngày ký.

Trên cơ sở đó, ngày 04/7/2024 Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước. Theo đó mức giá khám bệnh, chữa bệnh bằng 100% mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế (quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế) trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Ngày 17/10/2024, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 21/2024/TT-BYT quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh chữa bệnh để làm cơ sở xây dựng giá. Theo đó, tại Khoản 1 Điều 14 Thông tư 21/2024/TT-BYT: Trách nhiệm của Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương “*Báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Khoản 6 Điều 110 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh*”.

Ngày 18/10/2024 Công văn số 6417/BYT-KHTC về triển khai thực hiện Thông tư hướng dẫn phương pháp định giá đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Trong đó quy định: *Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (hoặc đơn vị được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ lập phương án giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh) lập Hồ sơ phương án giá gửi cấp có thẩm quyền để thẩm định theo hướng dẫn tại Điều 9 Thông tư số 21/2024/TT-BYT của Bộ Y tế.*

Ngoài ra, các cơ sở khám bệnh chữa bệnh công lập đang thực hiện giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh theo quy định tại Thông tư 21/2023/TT-BYT và Thông tư số 22/2023/TT-BYT có cơ cấu tiền lương **1,8 triệu đồng** không còn phù hợp với mức lương quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ điều chỉnh mức lương cơ sở **2,34 triệu đồng từ ngày 01/7/2024**. Trong khi đó, cơ sở khám bệnh chữa bệnh trả lương cho người lao động theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng từ ngày 01/7/2024 (đặc biệt là các đơn vị tự chủ chi thường xuyên, tự chủ một phần chi thường xuyên từ nguồn thu).

Yếu tố cấu thành giá: Theo quy định tại khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Y tế tại Thông tư số 21/2023/TT-BYT, Thông tư số 22/2023/TT-BYT thì mức giá dịch vụ KBCB bao gồm yếu tố: (1) chi phí trực tiếp + phụ cấp và (2) chi phí tiền lương (theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng), chưa tính các yếu tố chi phí quản lý, khấu hao tài sản cố định, thuế TNDN, chi phí khác, mức tích lũy hoặc mức lợi nhuận dự kiến.

Do đó, việc đề xuất mức giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu **chỉ thực hiện tính lại yếu tố tiền lương theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng** (lấy chi phí tiền lương trong kết cấu giá của dịch vụ 1,8 triệu đồng chia 1,8 triệu đồng rồi nhân với 2,34 triệu đồng) và không thay đổi chi phí trực tiếp. Cụ thể:

$$\text{Chi phí tiền lương mới} = \frac{\text{Chi phí tiền lương kết cấu vào giá theo TT21, 22 (không làm tròn)}}{1.800.000đ} \times 2.340.000đ$$

Như vậy, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo tiền lương mới = chi phí trực tiếp + Chi phí tiền lương mới.

Ngoài ra, Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước **không thể áp dụng kéo dài quá ngày 31/12/2024**, vì không phù hợp với khoản 4 Điều 147 Nghị định 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh: “4. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục thực hiện thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo các quy định đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt cho đến khi có quy định mới nhưng **không muộn hơn ngày 31 tháng 12 năm 2024**”).

Như vậy, kể từ ngày 01/01/2025 các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước phải thực hiện theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý được hướng dẫn tại Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế.

Đồng thời, cơ quan BHXH sẽ thực hiện thành toán giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh có thẻ BHYT theo quy định.

Trường hợp không kịp thời ban hành Nghị quyết quy định về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh sẽ ảnh hưởng đến công tác khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh vì các cơ sở khám bệnh, chữa



bệnh không có cơ sở để thực hiện giá khám bệnh, chữa bệnh theo các quy định có liên quan.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

a) Để có cơ sở triển khai kịp thời, đúng quy định của Pháp luật và đảm bảo tính thống nhất về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu của các cơ sở y tế Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước không muộn hơn ngày 31/12/2024 theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Nghị định 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

b) Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho các cơ sở khám bệnh chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh, trong đó điều chỉnh cơ cấu tiền lương từ 1,8 triệu đồng lên mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng để phù hợp với mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

2. Quan điểm

a) Triển khai thực hiện kịp thời các quy định Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn quản lý thuộc phạm vi được phân quyền nhưng không được vượt quá giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tương ứng do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định”*.

b) Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân theo hình thức văn bản hành chính đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp, tuân thủ đúng quy định về thẩm quyền, hình thức và trình tự thủ tục, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

UBND tỉnh đã có Công văn số 4347/UBND-KGVX ngày 23/10/2024 giao Sở Y tế tham mưu triển khai thực hiện cụ thể theo quy định.

Ngày 20/11/2024, Sở Y tế có Tờ trình số 284/TTr-SYT tham mưu UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận xây dựng nghị quyết Quy định



giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Ngày 21/11/2024, UBND tỉnh có Tờ trình số 171/TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết. Nghị quyết được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận xây dựng tại Công văn số 430/HĐND ngày 26/11/2024.

Căn cứ Công văn nêu trên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 4938/UBND-KGVX ngày 27/11/2024 chỉ đạo Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh.

Ngày 29/11/2024, Sở Y tế có Công văn số 7584/SYT-KHTC gửi các Sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị trực thuộc; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố đề nghị góp ý Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước tại địa phương và đảm bảo quyền lợi cho người bệnh, cho cơ sở khám bệnh, thì việc ban hành Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị (có báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến kèm theo); Sở Y tế đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Nghị Quyết.

Ngày 09/12/2024, Sở Y tế có Tờ trình số 310/TTr-SYT trình UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Ngày 23/12/2024, UBND tỉnh đã họp, thông qua dự thảo Nghị quyết, trình HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO

1. Bố cục của Nghị quyết

Bố cục Nghị quyết gồm 2 phần: Phần căn cứ (gồm 6 nội dung) và phần quyết nghị (gồm 4 điều).

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước, gồm có 04 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Các nội dung khác có liên quan không quy định trong Nghị quyết này thì áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc Sở Y tế, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quản lý.

Người dân khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh của Nhà nước thuộc Sở Y tế, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quản lý nhưng không phải hình thức khám bệnh chữa bệnh theo yêu cầu;

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

1. Giá dịch vụ khám bệnh, hội chẩn (Chi tiết tại Phụ lục số I kèm theo).

2. Giá dịch vụ ngày giường bệnh (Chi tiết tại Phụ lục số II kèm theo).

3. Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm (Chi tiết tại Phụ lục số III kèm theo).

4. Giá các dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm thuốc và oxy sử dụng trong dịch vụ (Chi tiết tại Phụ lục số IV kèm theo).

5. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng đối với một số trường hợp

a) Trung tâm Y tế huyện Phú Riềng (được cấp giấy phép hoạt động với hình thức tổ chức là Phòng khám đa khoa): áp dụng mức giá của Trung tâm Y tế huyện Bù Gia Mập (tương đương Bệnh viện hạng IV).

b) Các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn: áp dụng mức giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm của Trung tâm Y tế huyện Bù Gia Mập.

c) Trong trường hợp có sự thay đổi về hạng bệnh viện; dịch vụ kỹ thuật; dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm thì áp dụng mức giá đã được phê duyệt tại Nghị quyết này của cơ sở y tế cùng hạng trên địa bàn.

6. Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Nghị quyết này bao gồm chi phí trực tiếp và tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định; trong đó chi phí tiền lương theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng, chưa bao gồm quỹ thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.



Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với người bệnh đang điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực và ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực: tiếp tục được áp dụng mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của cấp có thẩm quyền trước thời điểm thực hiện mức giá theo quy định tại Nghị quyết này cho đến khi ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Gửi kèm theo Tờ trình:

- (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- (2) Công văn góp ý của các cơ quan, đơn vị; báo cáo tổng hợp, tiếp thu các ý kiến
- (3) Các tài liệu khác có liên quan.
- (4) Công văn số 7583/BYT-KHTC ngày 06/12/2024 của Bộ Y tế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU (Báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXH, Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Tư pháp, Tài chính;
- BHXH tỉnh;
- VPUB: LĐVP, các phòng;
- Lưu: VT, KGVX (Ch-HĐND2024).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Tuệ Hiền



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND
ngày / /2024 của UBND tỉnh

NGHỊ QUYẾT

Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHOÁ X, KỶ HỌP THỨ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-VHXXH ngày tháng năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc

danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Các nội dung khác có liên quan không quy định trong Nghị quyết này thì áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc Sở Y tế, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quản lý.

b) Người dân khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh của Nhà nước thuộc Sở Y tế, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quản lý nhưng không phải hình thức khám bệnh chữa bệnh theo yêu cầu.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

1. Giá dịch vụ khám bệnh, hội chẩn (Chi tiết tại Phụ lục số I kèm theo).

2. Giá dịch vụ ngày giường bệnh (Chi tiết tại Phụ lục số II kèm theo).

3. Giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm (Chi tiết tại Phụ lục số III kèm theo).

4. Giá các dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm thuốc và oxy sử dụng trong dịch vụ (Chi tiết tại Phụ lục số IV kèm theo).

5. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng đối với một số trường hợp

a) Trung tâm Y tế huyện Phú Riềng (được cấp giấy phép hoạt động với hình thức tổ chức là Phòng khám đa khoa): áp dụng mức giá của Trung tâm Y tế huyện Bù Gia Mập (tương đương Bệnh viện hạng IV).

b) Các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn: áp dụng mức giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm của Trung tâm Y tế huyện Bù Gia Mập.

c) Trong trường hợp có sự thay đổi về hạng bệnh viện; dịch vụ kỹ thuật; dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm thì áp dụng mức giá đã được phê duyệt tại Nghị quyết này của cơ sở y tế cùng hạng trên địa bàn.

6. Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Nghị quyết này bao gồm chi phí trực tiếp và tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định; trong đó chi phí tiền lương theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng, chưa bao gồm quỹ thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với người bệnh đang điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực và ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực: tiếp tục được áp dụng mức giá dịch

vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của cấp có thẩm quyền trước thời điểm thực hiện mức giá theo quy định tại Nghị quyết này cho đến khi ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- TTTU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH, UBND;
UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Công báo);
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH